

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày 25/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Trúc;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Xệt;
Ông Nguyễn Văn Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1990 tại Bạc Liêu; nơi cư trú: xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành T và bà Huỳnh Kim P; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 03/5/2010, có hành vi cố ý gây thương tích bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 03 tháng tù tại Bản án số 01 ngày 04/01/2011 (đã chấp hành xong hình phạt ngày 14/5/2012 và đóng án phí hình sự ngày 25/3/2011); bị Cơ quan cảnh sát điều tra C (nay là thành phố) Tân Uyên truy nã theo Quyết định truy nã số 09 ngày 22/5/2015, bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/9/2023 đến đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Trần Thanh L, sinh năm 1960; địa chỉ: Phường B, thành phố L, tỉnh An Giang; có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 20/02/2015, B đi bộ đến phòng số 04 nhà trọ T, khu phố L, phường K, thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên do ông Tô Văn N (sinh năm 1997, HKTT: xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; là bạn của B) thuê ở để chơi. Khi đến nơi, B thấy ông N đang tổ chức uống rượu cùng với ông Nguyễn Minh T1 (sinh năm 1984, HKTT: phường D, quận H, thành phố Hồ Chí Minh), ông Trần Quốc H (sinh năm 1991, HKTT: xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ) và ông Võ Văn Q (sinh năm 1977, HKTT: xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu) nên B cùng vào tham gia uống rượu với ông N, ông T1, ông H và ông Q. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, B đi ra nhà vệ sinh của khu nhà trọ Trúc Quyên ở vị trí cuối dãy trọ, khi đi qua phòng số 08 B thấy ông Trần Thanh L (sinh năm 1960, HKTT: phường B, thành phố L, tỉnh An Giang; tạm trú tại phòng số H nhà T) đang cầm điện thoại hiệu Iphone 4S trên tay. Lúc này, B nói ông L là “khuya rồi đi ngủ đi chú ơi” rồi B tiếp tục vào uống rượu với ông N, ông T1, ông H và ông Q. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, B vẫn thấy ông L sử dụng điện thoại ở phía trước phòng số 08, B nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của ông L đem bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, B cầm một cục gạch ống (cách vị trí phòng số 08 khoảng 03 mét) trên tay phải rồi đi đến vị trí ông L và đánh một cái vào vùng mặt ông L. Sau đó, B dùng tay trái giật chiếc điện thoại rồi bỏ chạy trốn thoát, ông L đến Công an phường K trình báo vụ việc.

Sau khi chiếm đoạt được điện thoại B đi đến khu vực thuộc thành phố V, tỉnh Vũng Tàu để chơi và bán điện thoại hiệu Iphone 4S tại 01 cửa hàng điện thoại (không rõ tên địa chỉ) với số tiền 2.500.000 đồng (khi bán điện thoại B không nói cho chủ cửa hàng điện thoại biết điện thoại do B chiếm đoạt).

Đến ngày 21/02/2015, B nhận thấy việc chiếm đoạt điện thoại của ông L là vi phạm pháp luật nên đi đến cửa hàng điện thoại để chuộc lại điện thoại hiệu Iphone 4S, đồng thời B nhờ 01 người nam thanh niên (không rõ nhân thân; là bạn của B) mang điện thoại đưa cho bà Huỳnh Kim P (sinh năm 1961, HKTT: xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; là mẹ ruột của B) và nói bà P trả lại điện thoại cho ông L. Sau đó, Bà P giao nộp điện thoại hiệu Iphone 4S cho Công an phường K.

Công an phường K lập hồ sơ ban đầu tiến hành tạm giữ các đồ vật có liên quan gồm: 01 cục gạch ống đã vỡ, 01 đôi dép màu đen trên quai có sọc trắng đen.

Sau khi lập hồ sơ ban đầu Công an phường K chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra C (nay là thành phố) Tân Uyên thụ lý theo thẩm quyền.

Đối với hành vi B dùng cục gạch ống đánh vào vùng mặt ông L, do bị xây sát nhẹ nên ông L không yêu cầu xử lý hành vi trên.

Tại Kết luận định giá tài sản 120/HĐ-ĐGTS ngày 03/3/2015 của Hội đồng định giá thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên kết luận: Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4S, màu đen là 6.900.000 đồng/chiếc. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 6.900.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4S, màu đen cho ông Trần Thanh L (Theo Quyết định xử lý vật chứng số 147 ngày 29/6/2015). Ông L không yêu cầu B phải bồi thường phần dân sự.

Bản Cáo trạng số 26/CT-VKSTU ngày 05/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (Nay quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Cướp tài sản”, mức hình phạt từ 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù đến 08 (Tám) năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử đặt ra xem xét.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch ống bị bể và 01 đôi dép màu đen trên quai có sọc trắng đen (dép rách).

- Bị cáo Nguyễn Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của bị hại không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt bị hại. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có

trong hồ sơ vụ án như vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Ngày 20/02/2015, tại nhà T thuộc khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn B có hành vi sử dụng một viên gạch ống đánh vào vùng mặt của ông Trần Thanh L và chiếm đoạt một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4S, màu đen giá trị định giá là 6.900.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, thân thể của người khác; thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhằm giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo trình bày, sau khi gây án bị cáo hối hận về hành vi cướp tài sản nêu trên nên ngày 21/02/2015 (sau khi gây án và bán điện thoại chiếm đoạt được 01 ngày) bị cáo đã trở lại cửa hàng điện thoại di động chuộc lại điện thoại đã bán trước đó và nhờ người quen mang điện thoại chiếm đoạt giao cho bà Huỳnh Kim P (mẹ của bị cáo) để bà P trả lại cho bị hại. Xét thấy, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa chữa bổ sung năm 2017. Ngoài ra trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa chữa bổ sung năm 2017.

Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo từng bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) Tân Uyên xử phạt 02 năm 03 tháng tù tại Bản án số 01 ngày 04/01/2011 (đã chấp hành xong hình phạt ngày 14/5/2012 và đóng án phí hình sự ngày 25/3/2011) về tội Cố ý gây thương tích. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 64 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 thì thời hạn xóa án tích cho bị cáo là 03 năm, tuy nhiên, do thay đổi chính sách hình sự theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật

hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì thời hạn xóa án tích cho bị cáo là 02 năm. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo không thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (nay là điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017).

[8] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối bị cáo quá nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Một viên gạch ống bị bể và một đôi dép màu đen trên quai có sọc trắng đen (dép rách) không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[10] Về án phí sơ thẩm: bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Cướp tài sản”

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1 Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2023.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch ống bị bể và 01 đôi dép màu đen trên quai có sọc trắng đen (dép rách).

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo bản

án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Mỹ Trúc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Ngô Thị Mỹ Trúc**